

Số: 240/QĐ-THADS

Hà Nội, ngày 01 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai điều chỉnh, bổ sung dự toán ngân sách năm 2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hà Nội

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư sửa đổi bổ sung số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính.

Căn cứ Quyết định số 3751/QĐ-BTP ngày 30/12/2025 của Bộ Tư pháp về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 1188/QĐ-BTP ngày 05/5/2026 của Bộ Tư pháp về việc giao điều chỉnh, bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2026;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tài chính – Kế toán.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu điều chỉnh, bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 của Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội (theo mẫu biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Tài chính – Kế toán và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này.

Nơi nhận:

- Cục QLTHADS (để b/c);
- Lưu: VT, TCKT.

TRƯỞNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ



Phạm Văn Dũng



DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 2025

(Kèm theo Quyết định số 240/QĐ-THADS ngày 01/6/2026 của Thị hành án dân sự
thành phố Hà Nội)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: 1.000 đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Số thu, chi ngân sách về phí	
1	Số thu phí	-
2	Chi từ nguồn phí được để lại (chi quản lý hành chính)	
3	Số phí nộp ngân sách nhà nước	-
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	(1.078.600)
1	Chi quản lý hành chính	(1.078.600)
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	-
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	(1.078.600)
	Trong đó: '- Kinh phí hỗ trợ giải quyết án điểm, án lớn, án phức tạp, khó thi hành	(75.000)
	- Kinh phí tiêu hủy vật chứng	(483.400)
	- Kinh phí thuê kho, thuê trông giữ, bảo quản vật chứng	(520.200)
2	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
2.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
C	Số thu, chi nguồn bỏ cọc	
3.1	Dự toán thu	-
3.2	Dự toán chi (bao gồm cả số năm trước chuyển sang)	-